

Bản án số: 33/2025/HNGĐ-ST

Ngày 25/12/2025

V/v “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Hùng Tuấn

Ông Đào Văn Kiềm

Thư ký Tòa án ghi biên bản: Bà Đỗ Thị Linh Chi - Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 1 – Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25/12/2025 tại trụ sở TAND khu vực 1 - Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 94/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/QĐXX-HNGĐ ngày 27/11/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 27/2025/QĐST- HNGĐ ngày 12/12/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1990

Nơi thường trú: khu L, B, phường T, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở hiện nay: khu 3, S, phường T, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay, vắng mặt. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Huy C, sinh năm 1987

Nơi thường trú: khu L, B, phường T, tỉnh Phú Thọ.

Hôm nay, vắng mặt. Không có lý do.

Hiện đang ở nước ngoài.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30/9/2025 và bản tự khai tiếp theo chị Nguyễn Thị P trình bày:

*** Về quan hệ hôn nhân:**

Chị và anh Nguyễn Huy C được tự do tìm hiểu và được tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ năm 2011. Sau kết hôn anh chị về chung sống cùng với bố mẹ đẻ anh C tại khu L, phường B, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nay là phường T, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian. Đến năm 2019 anh C đi lao động làm ăn tại Nhật Bản, thời gian đầu vợ chồng thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại. Sau đó vợ chồng có những bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng có lời qua tiếng lại với nhau và không hợp nhau. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, vợ chồng không ai quan tâm đến ai và không còn liên lạc với nhau. Đến đầu năm 2023 chị đã đưa các con của chị về nhà bố mẹ đẻ chị tại khu 3, xã S, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, vợ chồng không ai liên lạc với ai. Đến tháng 9/2023 chị đi lao động làm ăn tại Nhật Bản nhưng hai vợ chồng cũng không liên lạc gì với nhau. Đến tháng 9/2025 chị trở về Việt Nam. Chị xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C không còn nên chị xin được ly hôn với anh C.

*** Về con chung:** Chị P và anh C có 03 con chung là cháu Nguyễn Phương M, sinh ngày 24/10/2011; cháu Nguyễn Trà M1, sinh ngày 08/12/2013 và Nguyễn Diệp V, sinh ngày 27/01/2016. Hiện nay cả 03 cháu đang ở cùng chị P. Khi ly hôn chị P xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 03 con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

*** Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp:** chị P xác định vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị P cung cấp thông tin anh Nguyễn Huy C hiện nay đang ở nước ngoài nhưng chị không biết địa chỉ cụ thể. Chị đề nghị Tòa án tiến hành xác minh, thu thập thông tin cần thiết và địa chỉ của anh C tại nước ngoài qua bố đẻ của anh C là ông Nguyễn Văn T.

Tại bản tự khai ngày 04/11/2025 và biên bản ghi lời khai ngày 28/11/2025, ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông là bố đẻ của anh Nguyễn Huy C. Anh C vẫn thường xuyên gọi về cho ông qua mạng xã hội. Anh C hiện đang lao động tại nước ngoài, ông có hỏi nhưng anh C không nói cho ông biết địa chỉ cụ thể nên ông không cung cấp cho Tòa án được. Về việc chị P xin ly hôn ông có thông báo cho anh C biết, quan điểm của anh C là đồng ý ly hôn với chị P và để chị P nuôi con chung.

Ông đồng ý nhận thay anh C các văn bản tố tụng của Tòa án và cam kết sẽ thông báo nội dung cho anh C.

Tại Bản tự khai ngày 14/11/2025 các cháu Nguyễn Phương Mai, Nguyễn Trà M1 và Nguyễn Diệp V đều trình bày: Khi bố mẹ ly hôn thì các cháu muốn được ở với mẹ.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay HĐXX, nguyên đơn tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn còn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P, cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Huy C; Về con chung: giao cho chị Nguyễn Thị P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 03 con chung đến khi thành niên. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị P không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: chị P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vụ án xét xử vắng mặt một bên nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Về án phí: chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn. Đây là tranh chấp về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Huy C có hộ khẩu thường trú tại khu L (Bạch Hạc), phường T, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ Công văn số 729/QLXNC-Đ1 ngày 04/11/2025 của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh – Công an tỉnh Phú Thọ về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh, anh Nguyễn Huy C đã xuất cảnh ngày 02/9/2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình, đây là vụ án hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài nên Tòa án nhân dân khu vực 1 – Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Anh Nguyễn Huy C hiện đang lao động ở nước ngoài nhưng chị P không cung cấp được địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành xác minh qua bố đẻ của anh C là

ông Nguyễn Văn T. Ông T xác nhận anh C đang ở nước ngoài, vẫn liên lạc với ông nhưng ông không biết địa chỉ cụ thể nên không cung cấp cho Tòa án được. Căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị P và anh Nguyễn Huy C kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nay là phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ là phù hợp với luật hôn nhân gia đình Việt Nam. Theo chị P trình bày thì sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến khi anh C đi nước ngoài lao động thì vợ chồng xa nhau, dẫn đến mâu thuẫn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, anh không còn quan tâm thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của người chồng với chị P. Mặt khác, ông Nguyễn Văn T là bố đẻ của anh Nguyễn Huy C trình bày, ông đã thông tin cho anh C biết việc chị P xin ly hôn anh C, quan điểm của anh C là đồng ý ly hôn. Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P về việc được ly hôn anh C theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về phía anh Nguyễn Huy C mặc dù đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và gửi các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho anh C (do ông Nguyễn Văn T là bố đẻ của anh C nhận thay) để anh C thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nhưng anh C không có mặt.

[3] *Về con chung*: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Huy C có 03 con chung là cháu Nguyễn Phương M, sinh ngày 24/10/2011; cháu Nguyễn Trà M1, sinh ngày 08/12/2013 và Nguyễn Diệp V, sinh ngày 27/01/2016. Hiện nay cả 03 cháu đang ở cùng chị P. Khi ly hôn chị P xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 03 con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Xét thấy anh C hiện đang ở nước ngoài không có điều kiện nuôi dưỡng con chung, các cháu M, cháu M1 và cháu V đều có nguyện vọng được ở với mẹ nên cần giao các cháu cho chị P nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi chính đáng của các cháu.

Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P do chị P tự nguyện không yêu cầu.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp*: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết; anh C vắng mặt, không có quan điểm về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị P phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Phú Thọ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, khoản 4 Điều 207, điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P, cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Huy C.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu Nguyễn Phương Mai, sinh ngày 24/10/2011, cháu Nguyễn Trà M1, sinh ngày 08/12/2013 và cháu Nguyễn Diệp V, sinh ngày 27/01/2016 đến khi thành niên. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị P.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003606 ngày 15/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Chị P đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày; anh Nguyễn Huy C có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- UBND phường Thanh Miếu;
- Lưu: HS, VP (10).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân